

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 459: Đại Thế Chí Dùng Viên Trí Để Trạch Pháp (Lựa Chọn Pháp Môn Tu Tập), Đó Chính Là Pháp Môn Bát Nhã Vô Thượng

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 040)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Đại Thế Chí dùng Viên Trí để trạch pháp (lựa chọn pháp môn tu tập), đó chính là pháp môn Bát Nhã Vô Thượng.】

Trong pháp hội Lăng Nghiêm, chúng ta thấy Bồ Tát Đại Thế Chí chọn lựa pháp môn Viên Thông, Ngài đã chọn pháp môn Niệm Phật. Có nhiều người đọc kinh Lăng Nghiêm rất sơ ý, đã bỏ qua một đoạn kinh văn quan trọng như vậy. Những năm đầu khi tôi cầu học ở Đài Trung, lúc học kinh Lăng Nghiêm, có gặp một vị pháp sư người Nhật Bản, vị pháp sư Nhật Bản này do bạn học Cổ Chấn Mỹ giới thiệu đến thăm tôi, hình như Cổ Chấn Mỹ hiện nay cũng đang làm giáo sư ở đây, cũng có chút danh tiếng. Lúc đó ông ấy là sinh viên Đại học Đài Loan, còn vị pháp sư Nhật Bản này là giáo sư thỉnh giảng của Đại học Đài Loan, nghe nói tôi nghiên cứu kinh Lăng Nghiêm nên đến thăm tôi, ông ấy hỏi tôi rằng: Pháp sư, ngài tu pháp môn gì? Tôi đáp: Tôi niệm Phật. Vị giáo sư đó thái độ rất ngạo mạn, mắt để trên đỉnh đầu, ông ấy nói: Kinh Lăng Nghiêm thì có liên quan gì đến việc niệm Phật? Pháp sư Nhật Bản, giáo sư Đại học Đài Loan mà lại nói ra những lời như vậy. Tôi hỏi ngược lại ông ấy một câu, tôi nói: Quán Thế Âm, Đại Thế Chí và Tịnh Độ có liên quan gì với nhau không? Ông ấy cũng coi là thông minh, ông ấy nghe hiểu liền, mặt liền đỏ bừng, cảm thấy xấu hổ. Quán Âm, Thế Chí là Tây Phương Tam Thánh, trong kinh Lăng Nghiêm quan trọng nhất chính là Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Thế Chí, chính là hai vị này. Chương Nhị Thập Ngũ Viên Thông (25 vị Viên Thông), những pháp môn thông thường, pháp môn phổ thông thì được sắp xếp theo thứ tự, đây là pháp môn phổ thông, còn không sắp xếp theo thứ tự thì là pháp môn đặc biệt; mọi người thường cho rằng chương Nhị Căn Viên Thông của Bồ Tát Quán Thế Âm là pháp môn đặc biệt, không sắp xếp theo thứ tự. Bồ Tát Quán Âm nếu theo thứ tự trong con số

hai mươi lăm này thì đáng lẽ phải xếp ở vị trí thứ hai, thứ tự sắp xếp của nó là Lục căn, Lục trần, Lục thức, Thất đại, được sắp xếp theo thứ tự này. Bồ Tát Quán Âm là Nhĩ căn (căn tai) Viên Thông, nhân nhĩ tỷ thiết thân, Nhĩ căn được xếp ở vị trí thứ hai, Ngài đáng lẽ phải xếp thứ hai. Dem Ngài xếp ở vị trí cuối cùng, điều này quá rõ ràng rồi, mọi người nhìn qua là biết ngay.

Bồ Tát Đại Thế Chí cũng không sắp xếp theo thứ tự, nhưng rất ít người nhìn ra. Tại sao vậy? Bởi vì vị trí xếp của Bồ Tát Đại Thế Chí chỉ là một bậc, thứ tự sắp xếp của Bồ Tát Đại Thế Chí đáng lẽ xếp thứ hai mươi ba, thứ hai mươi bốn là Bồ Tát Di Lặc, Ngài và Bồ Tát Di Lặc hoán đổi vị trí cho nhau, không ai nhìn ra, bởi vì nó quá gần, hai người đổi chỗ cho nhau, không giống như Bồ Tát Quán Thế Âm bị kéo từ đầu xuống đặt ở cuối cùng, sự thay đổi đó quá đổi nổi bật. Hai người không theo thứ tự, cho nên là hai pháp môn đặc biệt, chứ không phải một. Thứ tự của Thất đại là Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không, Kiến, Thức. Bồ Tát Đại Thế Chí là Kiến đại, Bồ Tát Di Lặc là Thức đại, Di Lặc là tu Duy thức, Thức đại. Kết quả là Bồ Tát Di Lặc xếp thứ hai mươi ba, Bồ Tát Đại Thế Chí xếp thứ hai mươi bốn, Bồ Tát Quán Âm xếp thứ hai mươi lăm, hai người này là sự sắp xếp đặc biệt, chính là nói cho bạn biết, trong hội Lăng Nghiêm có hai pháp môn đặc biệt, hai pháp môn đặc biệt này, hai vị đều là hai vị Đại Bồ Tát quan trọng nhất của Tây Phương. Kinh Lăng Nghiêm và Tịnh Độ có liên quan gì không? Điều này chẳng phải đã vô cùng rõ ràng, hết sức minh bạch rồi sao? Pháp sư Nhật Bản, giáo sư đại học quá sơ ý. Pháp môn niệm Phật này của Bồ Tát Đại Thế Chí là khế cơ với hết thảy chúng sanh tận hư không biến pháp giới, cho nên pháp môn của Ngài rất đặc biệt. Nhĩ căn Viên Thông của Bồ Tát Quán Âm phù hợp với căn cơ chúng sanh ở thế giới chúng ta, chúng sanh ở thế giới chúng ta trong sáu căn thì Nhĩ căn là bén nhạy nhất. Bạn đưa cho họ xem, họ xem không rõ, bạn vừa nói là họ hiểu ngay, họ liền nghe rõ, Nhĩ căn linh hoạt hơn Nhãn căn (căn mắt), Bồ Tát Quán Thế Âm đại biểu cho Nhĩ căn Viên Thông. Cho nên Bồ Tát Quán Âm đại biểu cho việc khế hợp với căn cơ thế giới Ta-bà, Bồ Tát Đại Thế Chí đại biểu cho việc khế hợp với căn cơ của hết thảy chúng sanh tận hư không biến pháp giới. Kinh Lăng Nghiêm khai mở trí tuệ, dùng hai vị Bồ Tát này là đã biểu diễn trọn vẹn rồi.

Đại Thế Chí dùng Viên Trí để trạch pháp, là dùng trí tuệ cứu cánh viên mãn để lựa chọn pháp môn niệm Phật, Ngài niệm Phật niệm đến mức chuyên nhất, không ai chuyên hơn Ngài. Ngay phần mở đầu kinh đã nói rõ, Bồ Tát và năm mươi hai vị đồng luân, năm mươi hai vị này là Thập Tín, Thập Trụ, Thập

Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, là năm mươi vị; Đẳng Giác, Diệu Giác là năm mươi hai; nói cách khác, từ lúc sơ phát tâm mãi cho đến khi thành Phật, chỉ dùng một câu Phật hiệu, chuyên tinh đến mức độ này. Phương pháp niệm Phật là “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế”, phương pháp đã được nói ra rồi. Thế nào gọi là đô nhiếp lục căn? Lục căn này thực chất mà nói chính là Lục thức, Lục thức chạy ra bên ngoài, phan duyên theo cảnh giới bên ngoài, nay thu nhiếp nó lại, không để chạy ra ngoài nữa, thì gọi là đô nhiếp lục căn, chúng ta thường gọi là thu hồi tâm. Mắt, không duyên theo sắc trần mà thu nhiếp trở về; tai, không duyên theo thanh trần mà thu nhiếp trở về. Tất cả đều được thu hồi lại, không phan duyên ra bên ngoài, tâm thanh tịnh, người liền trở nên thật thà. “Tịnh niệm tương kế”, tịnh là không hoài nghi, không xen tạp, đây là tịnh; tương kế là không gián đoạn. Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, gọi là thật thà niệm Phật, từ lúc sơ phát tâm mãi cho đến khi thành Phật, Tịnh Tông chúng ta chính là dùng phương pháp này.

Chúng ta thấy có rất nhiều người vãng sanh, gần đây ngay tại Singapore, bác sĩ Tô đã trợ niệm giúp đỡ những cụ già vãng sanh, ông ấy giúp bảy người, bảy người đều vãng sanh, điềm lành không thể nghĩ bàn, hiện ra kim quang chiếu rọi khắp nơi, Tam Thánh đến tiếp dẫn, thời gian kéo dài mười mấy phút, vô cùng rành rẽ, hết sức minh bạch, đây sao có thể là giả được? Người ở khu vực Singapore này có phước, bảy người vãng sanh, chính là bảy người này đi làm Phật, đây là do ông ấy khuyên bảo. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên khuyên bảo đâu chỉ có bảy người. Tôi đến Singapore khuyên mọi người niệm Phật thời gian chưa lâu, mới được mấy năm, tôi tính thử chắc phải có hơn hai mươi vị vãng sanh, hơn hai mươi vị làm Phật rồi, tôi rất mãn nguyện, rất vui mừng, thật không dễ dàng!

Sự lựa chọn của Bồ Tát Đại Thế Chí chính là pháp môn Bát Nhã Vô Thượng, pháp môn niệm Phật này là pháp môn Bát Nhã Vô Thượng, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ đó chính là Bồ Đề tâm vô thượng, đã nói ra cho chúng ta một cách vô cùng cụ thể. Quý vị muốn thực sự có thành tựu, thì phải thâm nhập một môn, bất luận xuất gia hay tại gia, chúng ta làm thật, không làm giả. Giả là gì? Là quảng học đa văn. Đại đức nào đó có học vấn, có kiến thức, đó chỉ là cái danh hảo bề ngoài, quảng học đa văn, là đại thông gia, nhưng tương lai lúc lâm chung sẽ chết như thế nào thì không ai biết. Làm thật, thì chỉ một thứ, một môn. Xưa kia có các vị Tổ sư đại đức làm gương cho chúng ta, cả đời chỉ giảng một bộ kinh Di Đà, có vị giảng đến hai, ba trăm lần, đó chính là

Phật A Di Đà tái lai. Bạn hỏi ngài kinh khác, “Tôi không biết giảng, tôi chỉ biết giảng kinh A Di Đà”, người thực sự trong nghề, người này mới cao minh, người này mới hy hữu khó được, thật hy hữu! Kinh nào cũng biết giảng, không có gì lạ, không có gì ghê gớm, môn nào cũng thông, môn nào cũng lỏng lẻo, không thể thành tựu. Tâm họ không chuyên, tâm không định; một thứ thôi, cả đời một thứ, tâm họ định, tâm họ thanh tịnh, họ có trí tuệ chân thật, tuyệt đối không phải là thế trí biện thông. Thực sự có thể tự lợi lợi tha, thực sự có thể thiêu long Phật pháp (tiếp nối và làm hưng thịnh Phật Pháp), điều đó một chút cũng không giả. Bất luận đồng tu tại gia hay xuất gia, chúng ta phải đi theo con đường này. Cư sĩ tại gia học giảng kinh, trong cuốn “Niệm Phật Luận” của Lão pháp sư Đàm Hư, có kể cho chúng ta về cư sĩ Trịnh Tích Tân, cư sĩ Trịnh Tích Tân là một người làm ăn buôn bán, có học hành, biết chữ; sau khi học Phật, không bao lâu ông ấy liền học được cách giảng kinh Di Đà. Đi đến đâu cũng giảng cho người ta nghe, chỉ giảng đúng bộ kinh này. Từ lúc quy y cho đến khi vãng sanh chỉ có sáu năm, ra đi vô cùng tự tại, vô cùng tiêu sái! Giảng xong kinh Di Đà, mọi người đều ra về hết, còn lại mấy người bạn già ở lại sau cùng, ông ấy liền nói với những người bạn già này: Phiên các anh thuê giúp tôi một căn nhà, tôi sắp đi rồi. Những người này nói: Anh sắp đi rồi, còn thuê nhà làm gì nữa? Ông ấy nói: Tôi không phải đi đến nơi khác, tôi muốn vãng sanh Cực Lạc thế giới, sợ chết ở nhà người ta thì không tiện lắm. Thật lợi hại! Những người bạn này nghe nói ông ấy thực sự có nắm chắc phần vãng sanh, cũng chẳng kiêng kỵ gì, thế là bạn bè người thì giành “Anh đến nhà tôi”, người thì bảo “Anh đến nhà tôi”, mọi người tranh nhau giành đón ông ấy. Ông ấy là ngồi mà đi, vừa khoanh chân ngồi kiết già cáo biệt mọi người, là ông ấy đã đến thế giới Cực Lạc rồi. Bạn bè hỏi ông ấy: Anh vãng sanh rồi, cũng nên để lại một bài kệ, để lại hai bài thơ cho chúng tôi làm kỷ niệm chứ. Ông ấy nói rất dứt khoát: Không cần đâu, nhìn dáng vẻ này của tôi chính là kỷ niệm tốt nhất rồi. Mọi người chấp tay niệm Phật cho ông ấy, chưa tới mười lăm phút thì ông ấy đã ra đi, thật tự tại biết bao! Cho nên phải làm thật, không thể làm giả được! Thật chính là thâm nhập một môn, đây là hy vọng các đồng tu phải ghi nhớ cho thật kỹ.

Vốn dĩ tôi không giảng những bộ kinh Đại thừa này, sinh vào thời đại này, thật là chuyện bất đắc dĩ! Có không ít đồng tu đến nói với tôi, họ nói: Những bộ kinh Đại thừa này nếu ngài không lưu lại chút tài liệu, sau này sẽ không có ai giảng nữa. Kinh Kim Cang giảng chi tiết như thế này, quả thực là quá hiếm. Hoa Nghiêm, Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, muốn giảng chi tiết e rằng rất khó! Đặc

biệt là kinh Hoa Nghiêm. Ở Đài Loan có vị pháp sư Khai Tâm, ít nhất đã nói với tôi đến hơn mười lần, thực sự là đến cầu xin tôi, pháp sư à, ngài phải giảng Hoa Nghiêm, ngài không giảng Hoa Nghiêm sau này không có ai giảng nữa. Tôi cũng đã nhận lời với vị ấy, tôi nói: Đây cũng là tâm nguyện của tôi. Hiện tại có thể lưu lại băng ghi âm, để lại cho những người sau này thích tu học Đại thừa làm tài liệu tham khảo. Nếu có người có thể giảng, có người hoan hỷ giảng, thì tôi nguyện chỉ giảng một bộ kinh Di Đà là đủ rồi, tuyệt đối không làm thêm thứ thứ hai. Cho nên kinh luận của Tịnh Tông, năm bộ kinh, chuyên một thứ là được rồi, gần như chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông cũng được, chuyên học một thứ này. Đầu thời nhà Thanh có pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, có soạn bộ “Đại Thế Chí Viên Thông Chương Sớ Sao”, giải thích rất tường tận, trước đây chúng tôi từng in ấn, cũng đã từng giảng qua mấy bận. Do đó, bất luận tại gia hay xuất gia, phát tâm đứng ra giảng kinh, chính là thiêu long Phật chủng (tiếp nối và làm hưng thịnh dòng giống Phật), chính là việc làm cụ thể để tục Phật huệ mạng, báo ân cứu khổ. Nếu bạn nói bộ kinh này tôi chưa từng học qua, làm sao tôi biết giảng? Nếu bạn thực sự phát cái tâm này, Phật Bồ Tát sẽ đến dạy bạn, chẳng cần phải đi cầu học nơi người đời. Vấn đề là bạn có tâm chân thành hay không, bạn có tâm chân thành thì sẽ có cảm ứng. Tâm chân thành này chính là cảm, chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát nhất định có ứng, cảm ứng đạo giao, không thể nghĩ bàn!